

Số: /TTr-TANDTC

Hà Nội, ngày tháng 3 năm 2026

(Dự thảo)

TỜ TRÌNH

Sửa đổi, bổ sung một số quy định của Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30/9/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phê chuẩn bảng lương chức vụ, bảng phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo của Nhà nước; bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tòa án, ngành Kiểm sát

Kính gửi: Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Thực hiện quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Tòa án nhân dân tối cao kính trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số quy định của Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30/9/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phê chuẩn bảng lương chức vụ, bảng phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo của Nhà nước; bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tòa án, ngành Kiểm sát *(đối với những nội dung liên quan đến phụ cấp chức vụ lãnh đạo, quản lý trong Tòa án nhân dân)*, như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

- Quy định số 368-QĐ/TW ngày 08/9/2025 của Bộ Chính trị về Danh mục vị trí chức danh, nhóm chức danh, chức vụ lãnh đạo của hệ thống chính trị (sau đây viết tắt là Quy định 368).

- Kết luận số 206-KL/TW ngày 10/11/2025 của Bộ Chính trị¹ (sau đây viết tắt là Kết luận 206) chỉ đạo điều chỉnh một số chế độ phụ cấp từ ngày 01/01/2026.

- Luật Tổ chức Tòa án nhân dân số 34/2024/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 81/2025/QH15, Luật số 142/2025/QH15 và Luật số 150/2025/QH15 (sau đây viết tắt là Luật Tổ chức Tòa án nhân dân).

2. Căn cứ thực tiễn

Thực hiện chủ trương của Đảng và các quy định mới của Luật Tổ chức Tòa án nhân dân, Tòa án nhân dân tối cao đã tiến hành sắp xếp tổ chức bộ máy toàn hệ thống Tòa án nhân dân, cụ thể:

- Kết thúc hoạt động của 03 Tòa án nhân dân cấp cao, 693 Tòa án nhân dân cấp huyện.

- Thành lập 03 Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao (tại Hà Nội, Đà Nẵng và Thành phố Hồ Chí Minh).

¹ Về tiền lương, phụ cấp sau sắp xếp tổ chức bộ máy và tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp.

- Tổ chức 34 Tòa án nhân dân cấp tỉnh và 355 Tòa án nhân dân khu vực.

Các Tòa án nhân dân theo mô hình mới (03 cấp) đi vào hoạt động từ ngày 01/7/2025, đến nay đã ổn định. Theo đó, các chức danh, chức vụ trong hệ thống Tòa án cũng có sự thay đổi về tên gọi, chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền.

Vì vậy, cần thiết phải sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về phụ cấp chức vụ đối với các chức vụ lãnh đạo, quản lý trong Tòa án nhân dân quy định tại Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30/9/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phê chuẩn bảng lương chức vụ, bảng phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo của Nhà nước; Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tòa án, ngành Kiểm sát đã được sửa đổi, bổ sung một số nội dung theo Nghị quyết số 823/2009/UBTVQH12, Nghị quyết số 973/2015/UBTVQH13, Nghị quyết số 1212/2016/UBTVQH13 và Nghị quyết số 66/2025/UBTVQH15 (sau đây viết tắt là Nghị quyết 730).

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành Nghị quyết

- Kịp thời cụ thể hóa các chủ trương của Đảng, quy định của Nhà nước về tổ chức, bộ máy, chức danh, chức vụ trong Tòa án nhân dân.

- Quy định hệ số phụ cấp chức vụ đối với một số chức danh lãnh đạo, quản lý mới, bãi bỏ quy định về phụ cấp chức vụ đối với các chức vụ lãnh đạo, quản lý của Tòa án nhân dân cấp cao sau khi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2025 có hiệu lực.

Bảo đảm có căn cứ thực hiện lương, phụ cấp đối với các chức danh, chức vụ mới trong hệ thống Tòa án nhân dân, phù hợp với vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của các chức danh, chức vụ.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết

- Thể chế hóa đầy đủ chủ trương của Đảng, quy định của Nhà nước về tổ chức, bộ máy, chức danh, chức vụ trong Tòa án nhân dân.

- Bảo đảm tuân thủ Hiến pháp và tính thống nhất của hệ thống pháp luật. Giữ ổn định hệ số phụ cấp chức vụ đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý hiện hành cho đến khi thực hiện cải cách tổng thể chính sách tiền lương.

- Quy định hệ số phụ cấp chức vụ đối với một số chức danh lãnh đạo, quản lý mới, bãi bỏ quy định về phụ cấp chức vụ đối với các chức vụ lãnh đạo, quản lý của các Tòa án đã ngừng hoạt động.

- Bảo đảm quyền lợi của các chức danh, chức vụ phù hợp với vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của các chức danh, chức vụ.

- Bảo đảm tính công khai, minh bạch.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Tòa án nhân dân tối cao đã xây dựng hồ sơ dự thảo Nghị quyết, gửi xin ý kiến các cơ quan theo quy

định và đăng tải hồ sơ dự thảo Nghị quyết trên Cổng Thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tối cao để lấy ý kiến Nhân dân.

Trên cơ sở chỉ đạo, kết luận của cấp có thẩm quyền, kết quả nghiên cứu, tiếp thu ý kiến của Chính phủ, các cơ quan, tổ chức có liên quan, Tòa án nhân dân tối cao đã hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết, gửi Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội thẩm tra.

Hồ sơ dự thảo Nghị quyết gồm: (1) Tờ trình dự thảo Nghị quyết; (2) Dự thảo Nghị quyết; (3) Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý, phản biện xã hội đối với dự thảo Nghị quyết; (4) Bản so sánh dự thảo sửa đổi, bổ sung với Nghị quyết hiện hành.

Căn cứ điểm e khoản 1 Điều 50 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Tòa án nhân dân tối cao đề nghị Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét ban hành Nghị quyết theo thủ tục rút gọn.

IV. NỘI DUNG CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Bộ cục của dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết gồm có 03 Điều, các nội dung chính như sau:

- Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số quy định của Bảng phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo của Nhà nước và đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách.

- Điều 2. Bãi bỏ các chức danh và hệ số phụ cấp đối với các chức danh lãnh đạo thuộc Tòa án nhân dân cấp cao tại điểm 11 mục I, các chức danh và hệ số phụ cấp đối với các chức danh lãnh đạo thuộc Tòa án nhân dân cấp huyện tại điểm 6 mục III của bảng phụ cấp chức vụ đối với lãnh đạo của Nhà nước và đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách ban hành kèm theo Nghị quyết.

- Điều 3. Hiệu lực thi hành.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

2.1. Về hệ số phụ cấp các chức danh lãnh đạo, quản lý của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao (khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị quyết)

Thực hiện Luật Tổ chức Tòa án nhân dân và các văn bản quy định chi tiết, Tòa án nhân dân tối cao đã thành lập 03 Tòa Phúc thẩm là các đơn vị trực tiếp tổ chức xét xử phúc thẩm, tương đương cấp Vụ của Tòa án nhân dân tối cao, vì vậy cần bổ sung quy định về các chức danh lãnh đạo, quản lý và hệ số phụ cấp tương đương với các chức danh của Vụ Giám đốc kiểm tra.

Theo đó, Tòa án nhân dân tối cao đề nghị:

- Bổ sung chức danh “Chánh toà Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao”, hệ số phụ cấp tương đương với Vụ trưởng Vụ Giám đốc kiểm tra là 1,05;

- Bổ sung chức danh “Phó Chánh toà Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao”, hệ số phụ cấp tương đương với Phó Vụ trưởng Vụ Giám đốc kiểm tra là 0,85.

2.2. Về hệ số phụ cấp các chức danh lãnh đạo, quản lý của Tòa án nhân dân khu vực (khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị quyết)

Theo quy định của Luật Tổ chức Tòa án nhân dân và các đạo luật tổ tụng hiện hành, Tòa án nhân dân khu vực có thẩm quyền lãnh thổ rộng và thẩm quyền về vụ việc phức tạp hơn nhiều so với Tòa án nhân dân cấp huyện trước đây. Do đó, yêu cầu về năng lực, trách nhiệm lãnh đạo, quản lý của Tòa án nhân dân khu vực cao hơn nhiều so với Lãnh đạo Tòa án nhân dân cấp huyện trước đây.

Trên cơ sở đó, Tòa án nhân dân tối cao đề nghị quy định chức danh và hệ số phụ cấp đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý của Tòa án nhân dân khu vực, cụ thể:

+ Chức danh Chánh án Tòa án nhân dân khu vực có hệ số phụ cấp tương đương với Trưởng phòng thuộc Sở và tương đương tại địa phương.

+ Chức danh Phó Chánh án Tòa án nhân dân khu vực có hệ số phụ cấp tương đương với Phó Trưởng phòng thuộc Sở và tương đương tại địa phương.

+ Đối với các chức danh còn lại gồm: Chánh tòa, Phó Chánh tòa, Trưởng phòng và tương đương, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Tòa án nhân dân khu vực thì hệ số phụ cấp như các chức danh này của Tòa án nhân dân cấp huyện trước đây.

Cụ thể bổ sung các chức danh và hệ số phụ cấp chức vụ các chức danh lãnh đạo, quản lý của Tòa án nhân dân cấp huyện như sau:

STT	Chức danh	Hệ số	
		TAND khu vực thuộc thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh	TAND khu vực thuộc các tỉnh và thành phố trực thuộc TW còn lại
1	Chánh án	0,75	0,65
2	Phó Chánh án	0,60	0,50
3	Chánh tòa	0,40	0,35
4	Phó Chánh tòa	0,30	0,25
5	Trưởng phòng và tương đương	0,40	0,35
6	Phó Trưởng phòng và tương đương	0,30	0,25

2.2. Về bãi bỏ các chức danh và hệ số phụ cấp đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý không còn

Tòa án nhân dân cấp cao và các Tòa án nhân dân cấp huyện đã ngừng hoạt động theo quy định tại Nghị quyết số 225/2025/QH15 ngày 27/6/2025 của Quốc hội về việc thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Tòa án nhân dân, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân, các luật tố tụng và luật khác có liên quan. Vì vậy, Tòa án nhân dân tối cao đề nghị bãi bỏ các chức danh và hệ số phụ cấp đối với các chức danh lãnh đạo thuộc Tòa án nhân dân cấp cao tại điểm 11 mục I, các chức danh và hệ số phụ cấp đối

với các chức danh lãnh đạo thuộc Tòa án nhân dân cấp huyện tại điểm 6 mục III của bảng phụ cấp chức vụ đối với lãnh đạo của Nhà nước và đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách ban hành kèm theo Nghị quyết.

2.3 Về thời gian tính hưởng phụ cấp

Theo quy định của Luật Tổ chức Tòa án nhân dân, các Tòa án theo mô hình mới bắt đầu hoạt động từ ngày 01/7/2025, vì vậy Tòa án nhân dân tối cao đề nghị Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho áp dụng mức phụ cấp đối với các chức vụ lãnh đạo, quản lý của các Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao và Tòa án nhân dân khu vực kể từ ngày 01/7/2025.

V. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

Theo Kết luận 206 của Bộ Chính trị và căn cứ điểm b khoản 1 Điều 50 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật có quy định áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn xây dựng văn bản quy phạm pháp luật khi thuộc “*Trường hợp cấp bách để giải quyết vấn đề phát sinh trong thực tiễn*”.

Việc ban hành sửa đổi quy định về phụ cấp đối với chức danh lãnh đạo, quản lý trong Tòa án nhân dân là cấp thiết để bảo đảm căn cứ thực hiện chế độ, chính sách đối với công chức và tính thống nhất, đầy đủ của hệ thống pháp luật về lương, phụ cấp. Vì vậy, Tòa án nhân dân tối cao trân trọng đề nghị Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, cho phép áp dụng xây dựng dự thảo Nghị quyết theo trình tự, thủ tục rút gọn.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số quy định của Nghị quyết số 730/2004/UBTVQH11 ngày 30/9/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Tòa án nhân dân tối cao kính trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định./.

(Kèm theo Tờ trình là dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội)

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu: VT, Vụ TCCB (P.TH).

CHÁNH ÁN

Nguyễn Văn Quảng

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghị quyết số: /2026/UBTVQH16
(Dự thảo)

NGHỊ QUYẾT

**Sửa đổi, bổ sung một số quy định của Nghị quyết số 730/2004/NQ -
UBTVQH11 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phê chuẩn bảng
lương chức vụ, bảng phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo của
Nhà nước; bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tòa án, ngành Kiểm
sát đã được sửa đổi, bổ sung một số nội dung theo Nghị quyết số
823/2009/UBTVQH12, Nghị quyết số 973/2015/UBTVQH13, Nghị quyết số
1212/2016/UBTVQH13 và Nghị quyết số 66/2025/UBTVQH15**

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

*Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung
một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Tổ chức Tòa án nhân dân số 34/2024/QH15 đã được sửa đổi,
bổ sung một số điều theo Luật số 81/2025/QH15, Luật số 142/2025/QH15 và
Luật số 150/2025/QH15;*

QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số quy định của Bảng phụ cấp chức vụ
đối với cán bộ lãnh đạo của Nhà nước và đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên
trách như sau:**

1. Bổ sung vào điểm 8 mục I Bảng phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh
đạo của Nhà nước và đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách như sau:

Số TT	Chức danh lãnh đạo	Hệ số
8	Các chức danh lãnh đạo thuộc Tòa án nhân dân tối cao:	
	c)...	
	(5)...	
	d) Chánh toà Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao	1,05
	đ) Phó Chánh toà Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao	0,85

2. Bổ sung mục IV về Tòa án nhân dân khu vực như sau:

III. Tòa án nhân dân khu vực

STT	Chức danh	Hệ số	
		Tòa án nhân dân khu vực thuộc thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh	Tòa án nhân dân khu vực thuộc các tỉnh và thành phố trực thuộc Trung ương còn lại
1	Chánh án	0,75	0,65
2	Phó Chánh án	0,60	0,50
3	Chánh tòa	0,40	0,35
4	Phó Chánh tòa	0,30	0,25
5	Trưởng phòng và tương đương	0,40	0,35
6	Phó Trưởng phòng và tương đương	0,30	0,25

Điều 2. Bãi bỏ các chức danh và hệ số phụ cấp đối với các chức danh lãnh đạo thuộc Tòa án nhân dân cấp cao tại điểm 11 mục I, các chức danh và hệ số phụ cấp đối với các chức danh lãnh đạo thuộc Tòa án nhân dân cấp huyện tại điểm 6 mục III của bảng phụ cấp chức vụ đối với lãnh đạo của Nhà nước và đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách ban hành kèm theo Nghị quyết.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày thông qua.
2. Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XVI, phiên họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2026.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**

Trần Thanh Mẫn

BẢNG SO SÁNH							
Nghị quyết số 730/2004/NQ- UBTVQH11 ngày 30/9/2004 của UBTVQH về việc phê chuẩn bảng lương chức vụ, bảng phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo của Nhà nước; bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tòa án, ngành Kiểm sát được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 823/2009/UBTVQH12, Nghị quyết số 888 NQ/2010/UBTVQH12, Nghị quyết số 973/2015/UBTVQH13, Nghị quyết số 1212/2016/UBTVQH13 và Nghị quyết số 66/2025/UBTVQH15 và dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung							
Nội dung Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH15 ngày 30/9/2004 đã được sửa đổi, bổ sung đang thực hiện			Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung		GHI CHÚ		
NGHỊ QUYẾT Về việc phê chuẩn bảng lương chức vụ, bảng phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo của Nhà nước; bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tòa án, ngành Kiểm sát			NGHỊ QUYẾT Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH15 ngày 30/9/2004				
Căn cứ Điều 7 Luật tổ chức Quốc hội năm 2001; Căn cứ Điều 44 Luật tổ chức Toà án nhân dân năm 2002; Điều 48 Luật tổ chức Viện kiểm soát nhân dân năm 2002;			Căn cứ Luật Tổ chức Tòa án nhân dân số 34/2024/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 81/2025/QH15, Luật số 142/2025/QH15 và Luật số 150/2025/QH15,				
BẢNG PHỤ CẤP CHỨC VỤ ĐỐI VỚI CÁN BỘ LÃNH ĐẠO CỦA NHÀ NƯỚC VÀ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI HOẠT ĐỘNG CHUYÊN TRÁCH (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30/9/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội)			BẢNG PHỤ CẤP CHỨC VỤ ĐỐI VỚI CÁN BỘ LÃNH ĐẠO CỦA NHÀ NƯỚC VÀ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI HOẠT ĐỘNG CHUYÊN TRÁCH (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30/9/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội)		Bỏ các chức danh do không còn được quy		
I/ Ở Trung ương. Đơn vị tính: 1.000 đồng			I/ Ở Trung ương. Đơn vị tính: 1.000 đồng				
ST T	Chức danh	Hệ số	Mức phụ cấp thực hiện 01/10/2004	ST T		Chức danh	Hệ số
8	Các chức danh lãnh đạo thuộc Toà án nhân dân tối cao:			8	Các chức danh lãnh đạo thuộc Toà án nhân dân tối cao:		
					...		
					d) Chánh toà Tòa Phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao	1,05	
					đ) Phó Chánh toà Tòa Phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao	0,85	

11	Các chức danh lãnh đạo thuộc Tòa án nhân dân cấp cao		
	a/ Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao	1,20	
	b/ Phó Chánh án nhân dân cấp cao	1,00	
	c/ Chánh tòa Tòa án nhân dân cấp cao	0,90	
	d/ Phó Chánh tòa Tòa án nhân dân cấp cao	0,70	
	đ/ Chánh Văn phòng Tòa án nhân dân cấp cao và tương đương	0,85	
	e/ Phó Chánh Văn phòng Tòa án nhân dân cấp cao và tương đương	0,65	
	g/ Trưởng phòng Giám đốc kiểm tra của Tòa án nhân dân cấp cao	0,55	
	h/ Trưởng phòng và tương đương thuộc Văn phòng Tòa án nhân dân cấp cao	0,50	
	i/ Phó Trưởng phòng Giám đốc kiểm tra của Tòa án nhân dân cấp cao	0,45	
	k/ Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Văn phòng Tòa án nhân dân cấp cao	0,40	

	...		
11	Các chức danh lãnh đạo thuộc Tòa án nhân dân cấp cao		
	a/ Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao	1,20	
	b/ Phó Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao	1,00	
	c/ Chánh tòa Tòa án nhân dân cấp cao	0,90	
	d/ Phó Chánh tòa Tòa án nhân dân cấp cao	0,70	
	đ/ Chánh Văn phòng Tòa án nhân dân cấp cao	0,85	
	e/ Phó Chánh Văn phòng Tòa án nhân dân cấp cao và tương đương	0,65	
	g/ Trưởng phòng Giám đốc kiểm tra của Tòa án nhân dân cấp cao	0,55	
	h/ Trưởng phòng và tương đương thuộc Văn phòng Tòa án nhân dân cấp cao	0,50	
	i/ Phó Trưởng phòng Giám đốc kiểm tra của Tòa án nhân dân cấp cao	0,45	
	k/ Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Văn phòng Tòa án nhân dân cấp cao	0,40	

định
trong
Luật
sửa đổi,
bổ sung
một số
điều
của
Luật Tổ
chức
Tòa án
nhân
dân
năm
2025

III/ Thành phố thuộc tỉnh, quận, huyện, thị xã (cấp huyện).

Đơn vị tính: 1.000 đồng

ST T	Chức danh	TP thuộc tỉnh là đô thị loại I	TP thuộc tỉnh, TP trực thuộc TP trực thuộc TW là đô thị loại II	TP thuộc tỉnh, TP thuộc TP trực thuộc TW là đô thị loại III, quận thuộc TP Hà Nội, TP Hồ Chí Minh	Huyện, thị xã và các quận còn lại
		Hệ số	Hệ số	Hệ số	Hệ số
6	Các chức danh lãnh đạo thuộc Tòa án nhân dân cấp huyện				
	a/ Chánh án	0,65	0,65	0,60	0,55
	b/ Phó Chánh án	0,50	0,50	0,45	0,40
	c/Chánh Tòa		0,40	0,35	0,30
	d/Phó Chánh tòa		0,30	0,30	0,25
	đ/Chánh Văn phòng		0,30	0,30	0,25
	e/Phó Chánh Văn phòng		0,30	0,25	0,20

III. Tòa án nhân dân khu vực:

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	Chức danh	TAND khu vực thuộc TP Hà Nội, TP Hồ Chí Minh	TAND khu vực thuộc các tỉnh và TP trực thuộc TW còn lại
	Các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc TAND khu vực	Hệ số	Hệ số
1	Chánh án	0,75	0,65
2	Phó Chánh án	0,60	0,50
3	Chánh tòa	0,40	0,35
4	Phó Chánh tòa	0,30	0,25
5	Trưởng phòng và tương đương	0,40	0,35
6	Phó Trưởng phòng và tương đương	0,30	0,25

Không
còn tồn
tại cấp
huyện